

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận _____

In re Detention of:
Về việc Tạm Giám:

Respondent (person to be detained) DOB
Bị Đơn (người sẽ bị tạm giam) Ngày Sinh

Petitioner
Nguyên Đơn

Case No. _____
Vụ Án Số: _____

**Joel's Law Order for Initial Detention
(ORDTCOC)**
**Lệnh Tạm Giám Ban Đầu theo Luật
Joel (ORDTCOC)**

Clerk's Action Required: 9, 10
Việc Thư Ký Cần Làm: 9, 10

Basis
Cơ sở

1. On (date) _____, a *Petition* for the involuntary detention of the respondent was filed by (choose one):
Vào (ngày) _____, Đơn Xin Tạm Giám bắt buộc đối với bị đơn đã được nộp bởi (chọn một):
 - ☐ Family member/s;
(Các) Thành viên gia đình;
 - ☐ Guardian;
Người giám hộ;
 - ☐ Conservator (*only applicable if Respondent is an adolescent*); or
Người bảo hộ (chỉ áp dụng nếu Bị Đơn là trẻ vị thành niên); hoặc
 - ☐ A tribe of which Respondent is a member.
Một bộ lạc mà trong đó Bị Đơn là thành viên.
2. On (date) _____, the court found sufficient evidence to support the allegation and ordered the designated crisis responder (DCR) agency to provide a written sworn statement describing the basis for the decision not to seek initial detention and a copy of all information material to that decision within 1 judicial day.
Vào (ngày) _____, Tòa án đã nhận thấy đủ bằng chứng để hỗ trợ cho cáo buộc và ra lệnh cho cơ quan của nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định (designated crisis responder - DCR) cung cấp một tuyên bố có tuyên thệ bằng văn bản mô tả cơ sở cho quyết định không yêu cầu tạm giam ban đầu và một bản sao của tất cả thông tin quan trọng cho quyết định đó trong vòng 1 ngày xét xử.

Findings of Fact
Thành Lập Sự Kiện

3. Jurisdiction: The court has jurisdiction over the person and subject matter of this action.
Thẩm Quyền: Tòa án có thẩm quyền đối với người này và nội dung của vụ án này.

4. The court has reviewed the following:
Tòa án đã tái xét như sau:

[] *Petition for Initial Detention.*
Đơn Xin Tạm Giam Ban Đầu.

[] *Declaration/s of:* _____
(Các) Tuyên Bố của:

[] *Written sworn statement of the designated crisis responder.*
Tuyên thệ bằng văn bản của nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định.

[] *Other:* _____
Khác:

5. A review of the *Petition* shows that there is sufficient evidence to conclude that Petitioner is an immediate family member, the guardian or conservator of the respondent, or a tribe of which the respondent is a member. A review of the *Petition* and all of the supporting documentation shows sufficient evidence to support the allegation/s as follows:

Việc tái xét Đơn Xin cho thấy rằng có đủ bằng chứng để kết luận là Nguyên Đơn là một thành viên gia đình ruột thịt (trực hệ), người giám hộ hoặc người bảo hộ của bị đơn hay một bộ lạc mà trong đó bị đơn là thành viên. Việc tái xét Đơn Xin và tất cả các văn kiện hỗ trợ cho thấy có đủ bằng chứng để hỗ trợ cho (các) cáo buộc như sau:

-
-
-
6. The respondent has a behavioral health disorder history consisting of (*insert facts specific to this case*):
Bị đơn có tiền sử chứng rối loạn sức khỏe hành vi bao gồm (chèn các sự kiện cụ thể vào vụ án này):
-
-
-
-
-
-
-
-
-
-

7. An immediate family member, guardian or conservator of the respondent, or a tribe of which the respondent is member, filed a petition in accordance with RCW 71.05.201 or RCW 71.34.710.
Một thành viên gia đình ruột thịt (trực hệ), người giám hộ hoặc người bảo hộ của bị đơn hay một bộ lạc mà trong đó bị đơn là thành viên, đã nộp đơn xin căn cứ theo RCW 71.05.201 hoặc RCW 71.34.710.

☐ There is probable cause to support an order to detain the respondent pursuant to the *Petition* because (*check all that apply*):
Có lý do hợp lý để hỗ trợ lệnh tạm giam bị đơn căn cứ theo Đơn Xin bởi vì (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

- ☐ The respondent presents a likelihood of serious harm. There is a substantial risk that the respondent, as a result of a ☐ mental disorder ☐ substance use disorder ☐ co-occurring disorder (*check all that apply*):

Bị đơn có khả năng gây hại nghiêm trọng. Có một nguy cơ đáng kể là bị đơn, do hậu quả của một chứng [-] rối loạn tâm thần [-] rối loạn sử dụng chất gây nghiện [-] rối loạn xảy ra đồng thời (đánh dấu tất cả mục thích hợp):

- ☐ presents a likelihood of serious physical harm to themselves, as evidenced by threats or attempts to commit suicide or inflict physical harm on themselves;
có khả năng gây hại thân thể nghiêm trọng cho bản thân mình, bằng chứng là các mối đe dọa hoặc cố gắng tự tử hoặc tự gây hại thân thể cho bản thân mình;

- [] presents a likelihood of serious physical harm to others, as evidenced by behavior which has caused such harm or which places another person or persons in reasonable fear of sustaining such harm;
có khả năng gây hại thân thể nghiêm trọng cho những người khác, bằng chứng là hành vi đã gây hại này hoặc làm cho một người khác hay những người khác có lý do sợ hãi phải chịu tổn hại này;
- [] presents a likelihood of serious physical harm to the property of others, as evidenced by behavior which has caused substantial loss or damage to the property of others;
có khả năng gây hại vật lý nghiêm trọng cho tài sản của những người khác, bằng chứng là hành vi đã gây mất mát hoặc thiệt hại đáng kể cho tài sản của những người khác;
- [] The respondent presents a likelihood of serious harm. The person has threatened the physical safety of another and has a history of 1 or more violent acts.
Bị đơn có khả năng gây hại nghiêm trọng. Người này đã đe dọa sự an toàn thân thể của một người khác và có tiền sử thực hiện 1 hoặc nhiều hành vi bạo lực.
- [] The respondent is gravely disabled, and as a result of a [] mental disorder [] substance use disorder [] co-occurring disorders (*check all that apply*):
Bị đơn bị khuyết tật nghiêm trọng và do hậu quả của một chứng [--] rối loạn tâm thần [--] rối loạn sử dụng chất gây nghiện [--] rối loạn xảy ra đồng thời (đánh dấu tất cả mục thích hợp):
- [] is in danger of serious physical harm resulting from a failure to provide for their essential human needs of health or safety.
gặp nguy cơ bị tổn hại thân thể nghiêm trọng do không đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của con người về sức khỏe hoặc an toàn.
- [] manifests severe deterioration in routine functioning evidenced by repeated and escalating loss of cognitive or volitional control over their actions and is not receiving such care as is essential for their health or safety.
biểu hiện suy giảm nghiêm trọng về chức năng thường ngày, bằng chứng là mất khả năng kiểm soát nhận thức hoặc ý chí liên tục và ngày càng tăng đối với các hành động của họ, và không nhận được dịch vụ chăm sóc cần thiết cho sức khỏe hoặc an toàn của họ.
- [] The respondent has refused or failed to accept appropriate evaluation and treatment voluntarily.
Bị đơn đã từ chối hoặc không chấp nhận đánh giá và điều trị phù hợp một cách tự nguyện.
- [] A DCR has not filed a *Petition for Initial Detention* of the respondent under RCW 71.05.150, RCW 71.05.153, or RCW 71.34.700.
Một nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định (DCR) đã không nộp Đơn Xin Tạm Giam Ban Đầu đối với bị đơn theo RCW 71.05.150, RCW 71.05.153 hoặc RCW 71.34.700.

Conclusions of Law

Kết Luận của Luật Pháp

8. On the basis of the foregoing Findings of Fact, the court makes the following Conclusions of Law:
Trên cơ sở Thành Lập Sự Kiện đã đề cập đến, tòa án đưa ra Kết Luận của Luật Pháp sau đây:

- The court has jurisdiction over the respondent and subject matter of this action;
Tòa án có thẩm quyền đối với bị đơn và nội dung của vụ án này;
- Probable cause exists to order:
Hiện có lý do hợp lý để ra lệnh:
 - ☐ the respondent be detained to an ☐ evaluation and treatment facility ☐ secure withdrawal management and stabilization facility ☐ approved substance use disorder treatment program for no more than 120 hours (excluding Saturdays, Sundays, and legal holidays) of evaluation and treatment pursuant to ch. 71.05 or 71.34 RCW;
bị đơn bị tạm giam tại một [--] cơ sở đánh giá và điều trị [--] cơ sở quản lý và ổn định cai nghiện an toàn [--] chương trình điều trị chứng rối loạn sử dụng chất gây nghiện được chấp thuận trong thời gian không quá 120 giờ (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ) để đánh giá và điều trị căn cứ theo chương 71.05 hoặc 71.34 RCW;
- Respondent has refused or failed to accept evaluation and treatment voluntarily.
Bị đơn đã từ chối hoặc không chấp nhận đánh giá và điều trị tự nguyện.

Order Lệnh

9. The court orders the following:
Tòa án lệnh như sau:

- ☐ For Initial Detention of a Person 18 Years or Older: **(ORDTCOC)**
Đối với việc Tạm Giam Ban Đầu một Người từ 18 Tuổi Trở Lên: (ORDTCOC)
- The respondent shall be detained for initial detention by a DCR and delivered to a facility or emergency room determined by the DCR pursuant to ch. 71.05 RCW.
Bị đơn sẽ bị nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định (DCR) tạm giam ban đầu và được đưa đến một cơ sở hoặc phòng cấp cứu do DCR xác định căn cứ theo chương 71.05 RCW.
 - The **clerk of the court** is directed to transmit a copy of this Order to the DCR Agency. Law enforcement shall apprehend and deliver the respondent to a facility or emergency room determined by the DCR. This Order expires 180 days from the date of issuance.
Thư ký tòa án được chỉ đạo chuyển một bản sao Lệnh này đến Cơ Quan của DCR. Cơ quan thực thi pháp luật sẽ bắt giữ và đưa bị đơn đến cơ sở hoặc phòng cấp cứu do DCR xác định. Lệnh này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ban hành.
 - Unless further evaluation and treatment is sought, the respondent shall be released from the evaluation and treatment facility not more than 120 hours from the time of detention. The 120 hours shall exclude Saturdays, Sundays, and legal holidays.

Trừ khi yêu cầu đánh giá và điều trị thêm, bị đơn sẽ được ra khỏi cơ sở đánh giá và điều trị không quá 120 giờ kể từ thời điểm tạm giam. Thời gian 120 giờ ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ.

- At the time the respondent is taken into custody, the respondent shall be served with a copy of the following original documents:
Vào thời điểm bị đơn bị bắt giữ, bị đơn sẽ được tổng đạt một bản sao các văn kiện gốc sau đây:
 - *Petition for Initial Detention* and any *Declarations* filed with the Petition, *Đơn Xin Tạm Giam Ban Đầu* và bất kỳ bản *Tuyên Bố* nào được nộp cùng với *Đơn Xin*,
 - *Declaration of the DCR* and any materials filed with the *Declaration/s*, *Bản Tuyên Bố của DCR* và bất kỳ tài liệu nào được nộp cùng với (các) bản *Tuyên Bố*,
 - This Order, and the Order directing action and today's hearing, and *Lệnh này và Lệnh chỉ đạo hành động và phiên xét xử ngày hôm nay*, và
 - *Notice of Rights*.
Thông Báo về Các Quyền.

[] For Initial Detention of an Adolescent (age 13-17): **(ORDTCOC)**
Đối với việc Tạm Giam Ban Đầu một Trẻ Vị Thành Niên (tuổi 13-17): (ORDTCOC)

- The respondent shall be detained for initial detention by a DCR and delivered to a facility determined by the DCR under ch. 71.34 RCW.
Bị đơn sẽ bị nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định (DCR) tạm giam ban đầu và được đưa đến một cơ sở do DCR xác định căn cứ theo chương 71.34 RCW.
- The **clerk of the court** is directed to transmit a copy of this Order to the DCR Agency. Law enforcement shall apprehend and deliver the respondent to a facility determined by the DCR. This Order expires 180 days from the date of issuance.
Thư ký tòa án được chỉ đạo chuyển một bản sao Lệnh này đến Cơ Quan của DCR. Cơ quan thực thi pháp luật sẽ bắt giữ và đưa bị đơn đến cơ sở do DCR xác định. Lệnh này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày ban hành.
- Unless further evaluation and treatment is sought, the respondent shall be released from the evaluation and treatment facility not more than 120 hours from the time of detention. The 120 hours shall exclude Saturdays, Sundays, and legal holidays.
Trừ khi yêu cầu đánh giá và điều trị thêm, bị đơn sẽ được ra khỏi cơ sở đánh giá và điều trị không quá 120 giờ kể từ thời điểm tạm giam. Thời gian 120 giờ ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ.
- At the time the respondent is taken into custody, the respondent shall be served with a copy of the following original documents:
Vào thời điểm bị đơn bị bắt giữ, bị đơn sẽ được tổng đạt một bản sao các văn kiện gốc sau đây:
 - *Petition for Initial Detention* and any *Declarations* filed with the Petition, *Đơn Xin Tạm Giam Ban Đầu* và bất kỳ bản *Tuyên Bố* nào được nộp cùng với

Đơn Xin,

- Declaration of the DCR and any materials filed with the Declaration/s, Bản Tuyên Bố của DCR và bất kỳ tài liệu nào được nộp cùng với (các) bản Tuyên Bố,
- This Order, and the Order directing action and today's hearing, and Lệnh này và Lệnh chỉ đạo hành động và phiên xét xử ngày hôm nay, và
- Notice of Rights. Thông Báo về Các Quyền.

10. The clerk of the court must share commitment hearing outcomes under ch. 71.05 RCW, including the name of the facility where the person has been committed, with the local behavioral health administrative services organization that serves the region where the superior court is located. This includes cases where the designated crisis responder investigation occurred outside the region. RCW 71.05.740. (Name of Facility): **Thư ký tòa án phải chia sẻ kết quả phiên xét xử việc tạm giam theo chương 71.05 RCW, bao gồm tên cơ sở nơi người này bị tạm giam, với tổ chức dịch vụ hành chính về sức khỏe hành vi ở địa phương phục vụ khu vực nơi có tòa thượng thẩm. Việc này bao gồm các vụ án điều tra của nhân viên ứng phó khủng hoảng được chỉ định diễn ra bên ngoài khu vực. RCW 71.05.740. (Tên Cơ Sở):**

Notice of Rights

Thông Báo về Các Quyền

11. The respondent is given notice of the following rights:
Bị đơn được cung cấp thông báo về các quyền sau đây:
- You have the right to communicate with an attorney immediately and the right to have an attorney represent you before and during any court hearing, and to have such attorney appointed if you cannot afford one, and the right to know the name and address of said attorney. You are entitled to contact an attorney of your choosing, or in place thereof, an attorney will be appointed to represent you.
Quý vị có quyền giao tiếp ngay lập tức với một luật sư và có quyền yêu cầu một luật sư đại diện cho quý vị trước và trong bất kỳ phiên tòa nào, và được chỉ định luật sư nếu quý vị không có đủ khả năng thuê luật sư, đồng thời có quyền biết tên và địa chỉ của luật sư đã nói trên. Quý vị có quyền liên hệ với luật sư do quý vị chọn hoặc thay vào đó, một luật sư sẽ được chỉ định để đại diện cho quý vị.
 - You have the right to remain silent, as any statement you make may be used against you.
Quý vị có quyền giữ im lặng vì bất kỳ tuyên bố nào mà quý vị đưa ra có thể được dùng để chống lại quý vị.
 - You have the right to present evidence and to cross-examine witnesses who may testify about you at any probable cause hearing.
Quý vị có quyền đưa ra bằng chứng và thẩm vấn các nhân chứng có thể làm chứng cho quý vị tại bất kỳ phiên xét xử nào có lý do hợp lý.
 - You have the right to a judicial hearing in a court of law within the next 120 hours (excludes Saturday, Sunday, and legal holidays) to determine whether there is probable cause to commit you for further mental health treatment for up to 14 days of

inpatient or 90 days of outpatient treatment, as you are a person whose behavioral health disorder presents a likelihood of serious harm to yourself or others, or that you are gravely disabled.

Quý vị có quyền được xét xử tại tòa án trong vòng 120 giờ tới (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ) để xác định xem có lý do hợp lý để quý vị phải tiếp tục điều trị sức khỏe tâm thần thêm trong thời gian tối đa 14 ngày điều trị nội trú hoặc 90 ngày điều trị ngoại trú hay không, vì quý vị là người bị chứng rối loạn sức khỏe hành vi có khả năng gây hại nghiêm trọng cho bản thân mình hay những người khác, hoặc quý vị bị khuyết tật nghiêm trọng.

(Commitment for 90 days of outpatient treatment is not an option for adolescents detained under Ch. RCW 71.34.)

(Cam kết điều trị ngoại trú 90 ngày không phải là một giải pháp dành cho trẻ vị thành niên bị tạm giam theo Chương. RCW 71.34.)

- You have the right to apply for voluntary admission for treatment of a behavioral health disorder.
Quý vị có quyền nộp đơn xin nhập viện tự nguyện để điều trị chứng rối loạn sức khỏe hành vi.
- You have the right, within 24 hours of admission, to be examined and evaluated by a physician, physician assistant, or advanced registered nurse practitioner, and a mental health or substance use disorder professional and you shall receive such treatment and care as your condition requires for the period that you are detained.
Quý vị có quyền, trong vòng 24 giờ sau khi nhập viện, quý vị sẽ được kiểm tra và đánh giá bởi bác sĩ điều trị, trợ lý bác sĩ điều trị hoặc chuyên viên điều dưỡng thực hành có đăng ký; và một chuyên viên sức khỏe tâm thần hoặc chuyên viên điều trị chứng rối loạn sử dụng chất gây nghiện và quý vị sẽ nhận được dịch vụ điều trị và chăm sóc vì tình trạng của quý vị cần đến trong thời hạn quý vị bị tạm giam.
- You have the right to have reasonable precautions taken when your personal property is taken for inventory and safeguarding at the time you are involuntarily admitted to an evaluation and treatment facility, secure withdrawal management and stabilization facility, or approved substance use disorder treatment program. A copy of the inventory, signed by the staff member making it, will be given to you and will also be open to inspection by any responsible relative, subject to any limitations you may impose. "Responsible relative" includes the guardian, conservator, attorney, spouse, parent, adult child, or adult sibling of the person. The facility will not disclose the contents of the inventory to any other person without your consent or an order of the court.
Quý vị có quyền được áp dụng các biện pháp phòng ngừa hợp lý khi tài sản cá nhân của mình được kiểm kê và bảo vệ vào thời điểm mà quý vị bị buộc phải vào cơ sở đánh giá và điều trị, cơ sở quản lý và ổn định cai nghiện an toàn hoặc chương trình điều trị chứng rối loạn sử dụng chất gây nghiện được chấp thuận. Một bản sao kiểm kê có chữ ký của nhân viên lập ra sẽ được cung cấp cho quý vị và bất kỳ người thân nào có trách nhiệm cũng có thể kiểm tra, tùy thuộc vào bất kỳ hạn chế nào mà quý vị áp đặt. "Người thân có trách nhiệm" bao gồm người giám hộ, người bảo hộ, luật sư, vợ/chồng, cha/ mẹ, con trưởng thành hoặc anh/chị/em ruột trưởng thành của người này. Cơ sở này sẽ không tiết lộ nội dung kiểm kê cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý của quý vị hoặc lệnh tòa.
- If you are age 18 or older, you have the right to dispose of property and to sign

contracts unless you have been adjudicated incompetent in a court proceeding directed to that particular issue.

Nếu quý vị từ 18 tuổi trở lên, quý vị có quyền định đoạt tài sản và ký hợp đồng, trừ khi quý vị bị tòa án tuyên bố là không đủ năng lực trong một phiên tòa xét xử về vấn đề cụ thể đó.

- You have the right to refuse psychiatric medication, including antipsychotic medication, beginning 24 hours prior to the probable cause hearing, except for adolescents detained under ch. 71.34 RCW. You also have the right to refuse the performance of electroconvulsive therapy or surgery, except emergency lifesaving surgery, unless ordered by a court of competent jurisdiction under the appropriate legal standards and procedures.

Quý vị có quyền từ chối dùng thuốc điều trị tâm thần, bao gồm thuốc chống loạn thần, bắt đầu 24 giờ trước phiên xét xử có lý do hợp lý, ngoại trừ trẻ vị thành niên bị tạm giam theo chương 71.34 RCW. Quý vị cũng có quyền từ chối thực hiện liệu pháp sốc điện hoặc phẫu thuật, ngoại trừ phẫu thuật cấp cứu để cứu sống, trừ khi có lệnh tòa có thẩm quyền theo các tiêu chuẩn và thủ tục pháp lý phù hợp.

- If antipsychotic medications are administered in an emergency, you have the right to a review of that decision within 24 hours.

Nếu thuốc chống loạn thần được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, quý vị có quyền yêu cầu tái xét quyết định đó trong vòng 24 giờ.

- You have the right not to have psychosurgery performed on yourself under any circumstances.

Quý vị có quyền không muốn phẫu thuật tâm lý cho bản thân mình trong bất kỳ trường hợp nào.

- You have the right to receive the necessary papers pursuant to the law.

Quý vị có quyền nhận được các giấy tờ cần thiết căn cứ theo luật pháp.

- Except when deprivation is essential to protect your safety or the safety of others, you have the right to:

Trừ khi việc tước đoạt là cần thiết để bảo vệ sự an toàn của quý vị hoặc những người khác, quý vị có quyền:

- Wear your own clothes, and to keep and use your own personal possessions.
Mặc quần áo của riêng mình, đồng thời giữ gìn và sử dụng đồ dùng cá nhân của riêng mình.
- Keep and be allowed to spend a reasonable sum of your own money for canteen expenses and small purchases.
Giữ lại và được phép chi một khoản tiền hợp lý của riêng quý vị cho chi phí ăn uống và các khoản mua sắm nhỏ.
- Have access to individual storage space for your private use.
Có quyền sử dụng không gian lưu trữ cá nhân cho mục đích riêng của quý vị.
- Have visitors at reasonable times.
Tiếp khách thăm vào thời điểm hợp lý.
- Have reasonable access to a telephone, to both make and receive confidential calls.
Có quyền sử dụng điện thoại hợp lý để thực hiện và nhận các cuộc gọi bảo mật.

- Have ready access to letter writing materials, including stamps, and to send and receive uncensored correspondence through the mail.

Có quyền truy cập dễ dàng vào các tài liệu viết thư, bao gồm cả tem, đồng thời gửi và nhận thư từ không bị kiểm duyệt qua đường bưu điện.

Dated: _____
Đề ngày: _____

Judge/Court Commissioner
Thẩm Phán/Ủy Viên Tòa Án